

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH THANH HÓA
Số: TVHN-196/THOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 07 năm 2023

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN CÁC SÔNG
KHU VỰC TỈNH THANH HÓA**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Mực nước các sông biến đổi chậm, riêng dòng chính sông Mã, sông Chu mực nước dao động theo vận hành hồ chứa của các hồ chứa thủy lợi, vùng cửa sông ven biển mực nước dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo

Mực nước các sông tiếp tục biến đổi chậm, riêng dòng chính sông Mã, sông Chu mực nước dao động theo vận hành hồ chứa của các hồ chứa thủy lợi, vùng cửa sông ven biển mực nước dao động theo thủy triều.

Đề phòng khả năng thiếu nước cho sinh hoạt và sản xuất tại vùng triều do xâm nhập mặn lấn sâu vào vùng cửa sông ven biển.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30 ngày 16/07/2023

Tin phát lúc: 11h30 ngày 15/07/2023

Dự báo viên: Nguyễn Thị Thủy

Nơi nhận:

- Vụ Quản lý dự báo KTTV.
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV BTB.
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa.
- Văn phòng thường trực BCH PCTT &TKCN tỉnh Thanh Hóa.
- 24 trạm Khí tượng, Hải văn, MT và Thủy văn trong tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu VP, DB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Mực nước dự báo			
		7h/15/07	13h/15/07	19h/15/07	1h/16/07	7h/16/07
Mã	Mường Lát	16410	16413	16415	16405	16400
-	Hồi Xuân	5517	5419	5435	5440	5430
-	Cầm Thủy	1353	1340	1330	1310	1330
-	Lý Nhân	338	342	350	357	365
Bưởi	Thạch Quảng	757	770	790	760	730
-	Kim Tân	325	350	370	390	410
Âm	Lang Chánh	4708	4705	4700	4702	4705
Chu	Cửa Đạt	2740	2735	2730	2740	2735
-	Bái Thượng	1070	1065	1050	1068	1055
-	Xuân Khánh	112	127	118	95	110

Bảng 2: Mực nước thực đo (từ 7h/14/07 - 7h/15/07) và dự báo (từ 7h/15/07 - 7h/16/07) các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Max	Min	Max	Min
Mã	Giàng	135	-68	165	-95
-	Quảng Châu	107	-116	130	-125
Lèn	Lèn	180	-20	210	-35
-	Cụ Thôn	165	-51	185	-58
Yên	Chuối	83	-50	95	-60
-	Ngọc Trà	81	-111	93	-120

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:



